TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2018/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 06 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ các Điều 212, 397, 361, 464 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị **Đỗ Thị Th** sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm V, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

+ Anh **Pan Chun H** sinh năm 1986; địa chỉ: Tầng H, số MB, ngõ B, đường V, xóm 017, phường Thụy Đường, khu Dương Mai, thành phố Đào Viên, Lãnh thổ Đài Loan, Trung Quốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong đơn yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn và trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 10 năm 2018, chị Đỗ Thị Th và anh Pan Chun H trình bày: Ngày 18/10/2017 chị Th và anh Pan Chun H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn, chị Th và anh Pan Chun H mỗi người sống một nơi, do vợ chồng bất đồng về ngôn ngữ nên không hiểu nhau, không có tình cảm với nhau. Sau một thời gian cân nhắc anh, chị thống nhất giải phóng cho nhau để mỗi người sớm ổn định cuộc sống riêng của mình. Chị

Th và anh Pan Chun H thỏa thuận ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Anh, chị không có con chung, không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị Th có nghĩa vụ nộp toàn bộ lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, việc thỏa thuận ly hôn và các thỏa thuận khác của chị Đỗ Thị Th và anh Pan Chun H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Th và anh Pan Chun H.

- Về con chung, tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đỗ Thị Th phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/04457 ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình; chị Th đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND huyện Yên Mô;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tử Lượng

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 31-VDS:</u>

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra Quyết định.

(3) và (4) Ghi điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình.

(5) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm thụ lý việc hôn nhân và gia đình.

(6) Ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú của người yêu cầu;

(7) Nếu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(8) Ghi nhận định của Tòa án về những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].